

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

BO-LA®



Phiên bản 1.2 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2024/03/05 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 50001113 Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 2018/07/13

1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT VÀ THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP

Tên sản phẩm : BO-LA®

Mục đích sử dụng và hạn chế khi sử dụng

Mục đích sử dụng : Một loại phân bón có vi chất dinh dưỡng để sử dụng trong nông nghiệp và làm vườn

Hạn chế khi sử dụng : Sử dụng theo khuyến cáo của nhãn.

Thông tin nhà cung cấp (nhập khẩu; sản xuất; phân phối)

Công ty : FMC Vietnam Company Limited

Địa chỉ : No.12, Lot B, Thong Nhat Road
Song Than 2 Industrial Zone, Di An Ward
Di An Town, Binh Duong Province

Điện thoại : +842743790503

Telefax : +842743790501

Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp : Đối với trường hợp rò rỉ, hỏa hoạn, tràn hoặc tai nạn, hãy gọi: + (84) -444581938 (CHEMTREC Việt Nam)

Cấp cứu y tế:
All other countries: +1 651 / 632-6793 (Collect)

2. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

Phân loại theo GHS

Không phải là chất hay hỗn hợp nguy hại.

Các yếu tố nhãn theo GHS

Không cần có hình ảnh nguy hiểm, từ tín hiệu, (các) tuyên bố về mối nguy và (các) tuyên bố thận trọng

Các thông tin nguy hại khác (nếu có, ví dụ: bụi nổ..)

Được biết là chưa xảy ra.

3. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Đơn chất / Hỗn hợp chất : Hỗn hợp chất

Thành phần

Tên hóa học	Số CAS	Nồng độ (% w/w)
-------------	--------	-----------------

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT



BO-LA®

Phiên bản 1.2	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2024/03/05	MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 50001113	Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 2018/07/13
------------------	--	---	--

molybdic acid, disodium salt, dihydrate	10102-40-6	>= 1 -< 1,5
---	------------	-------------

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

- Lời khuyên chung : Không được để nạn nhân một mình.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp : Di chuyển ra nơi có không khí trong lành.
Nếu bất tỉnh, đặt ở tư thế phục hồi và tìm kiếm sự giúp đỡ y tế.
Nếu các triệu chứng vẫn còn, hãy gọi bác sĩ.

Nếu bất tỉnh, đặt ở tư thế phục hồi và tìm kiếm sự giúp đỡ y tế.
Nếu các triệu chứng vẫn còn, hãy gọi bác sĩ.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da : Ngay lập tức cởi bỏ quần áo bị nhiễm.
Giặt sạch quần áo đã nhiễm hóa chất trước khi tái sử dụng.
Ngay lập tức rửa sạch bằng thật nhiều nước trong ít nhất 15 phút.
Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu vùng kích ứng lan rộng và dai dẳng.
- Trường hợp tai nạn khi tiếp xúc với mắt : Gỡ bỏ kính áp tròng.
Bảo vệ con mắt không bị tổn thương.
Liên hệ với chuyên gia nếu hiện tượng kích ứng ở mắt kéo dài.
- Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa : Giữ sạch đường hô hấp.
Không cho uống sữa hoặc các đồ uống có cồn.
Không đưa bất cứ cái gì vào miệng nạn nhân bị bất tỉnh.
Nếu các triệu chứng vẫn còn, hãy gọi bác sĩ.
- Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này : Được biết là chưa xảy ra.
- Bảo vệ người sơ cứu : Tránh hít phải, nuốt phải hoặc tiếp xúc với da và mắt.
- Lưu ý đối với bác sĩ điều trị : Điều trị theo triệu chứng.

5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

- Các phương tiện chữa cháy thích hợp : Hóa chất khô, CO₂, phun nước hoặc bọt thông thường.
- Các phương tiện chữa cháy không thích hợp : Không rải vật liệu rơi vãi với dòng nước có áp suất cao.
- Các nguy hiểm cụ thể khi chữa cháy : Không để nước chữa cháy chảy xuống cống và ao hồ.
- Các chất độc được sinh ra : Lửa có thể tạo ra khí khó chịu, ăn mòn và / hoặc độc hại.

Phiên bản 1.2	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2024/03/05	MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 50001113	Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 2018/07/13
------------------	--	---	--

khi bị cháy

Các phương pháp cứu hỏa cụ thể : Di chuyển các thùng chứa chưa bị hư hại ra khỏi khu vực đám cháy nếu việc này không gây nguy hiểm.
Sử dụng bụi nước để làm mát các bình chứa kín hoàn toàn.
Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với hoàn cảnh địa phương và môi trường xung quanh.
Thu gom riêng nước chữa cháy bị ô nhiễm. Nước này không được đổ vào cống thoát nước chung.
Tro của vụ cháy và nước chữa cháy bị nhiễm bẩn phải được thải phù hợp với các quy định địa phương.

Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa : Lính cứu hỏa nên mặc quần áo bảo hộ và thiết bị thở khép kín.

6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố : Di tản mọi người tới các khu vực an toàn.
Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân.
Nếu nó có thể được thực hiện một cách an toàn, hãy dừng rò rỉ.
Không chạm vào hoặc đi qua vật liệu bị đổ.
Không bao giờ được đưa những chất bị tràn đổ trở lại những bình chứa cũ để tái sử dụng.
Đánh dấu khu vực bị ô nhiễm bằng các biển báo và không cho người không có nhiệm vụ vào khu vực này.
Chỉ người được trang bị các thiết bị bảo hộ thích hợp mới có thể tham gia.
Để biết cách xử lý, xem phần 13.

Các cảnh báo về môi trường : Ngăn ngừa việc rò rỉ hoặc tràn đổ tiếp theo nếu việc việc làm này an toàn.
Ngăn ngừa không cho sản phẩm đi vào hệ thống cống rãnh.
Nếu sản phẩm làm ô nhiễm sông, hồ hoặc đường dẫn nước, hãy thông báo cho các cơ quan hữu quan.

Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố : Không bao giờ được đưa những chất bị tràn đổ trở lại những bình chứa cũ để tái sử dụng.
Thu dọn càng nhiều chất bị tràn đổ càng tốt bằng vật liệu thấm hút phù hợp.
Thu gom và chuyển tới các bình chứa được dán nhãn phù hợp.
Giữ trong các bình chứa kín thích hợp để tiêu hủy.

Lau sạch bằng các vật liệu hút nước (ví dụ như khăn, bông).
Giữ trong các bình chứa kín thích hợp để tiêu hủy.

7. YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG, BẢO QUẢN

Lời khuyên khi bảo vệ khỏi cháy nổ : Các biện pháp thông thường nhằm ngăn ngừa hỏa hoạn.

Biện pháp, điều kiện cần áp : Không được hít hơi/bụi.

Phiên bản
1.2

Ngày tháng sửa đổi,
bổ sung gần nhất:
2024/03/05

MÃ SỐ PHIẾU CHỈ
DẪN AN TOÀN:
50001113

Ngày ban hành cuối cùng: -
Ngày ban hành đầu tiên: 2018/07/13

dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm

Tránh phơi nhiễm - tìm đọc các hướng dẫn đặc biệt trước khi dùng.
Tránh tiếp xúc với da và mắt.
Về bảo hộ cá nhân, xem phần 8.
Cấm hút thuốc, ăn uống tại khu vực sử dụng.
Để tránh tràn đổ trong quá trình thao tác, để chai ở trên một khay kim loại.
Thải loại nước rửa theo các quy định của quốc gia và địa phương.

Về bảo hộ cá nhân, xem phần 8.
Cấm hút thuốc, ăn uống tại khu vực sử dụng.

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản

Các chất cần tránh bảo quản chung

Nhiệt độ lưu giữ đề nghị

Thêm thông tin về độ ổn định

: Việc lắp đặt thiết bị điện / vật liệu đang làm việc phải tuân theo tiêu chuẩn an toàn về công nghệ.

: Không có vật liệu đặc biệt nào được đề cập tới.

: > 5 °C

: Không phân hủy nếu được lưu trữ và ứng dụng như chỉ dẫn.
kho lưu trữ

8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM/YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Các thành phần có các thông số cần kiểm soát tại nơi làm việc

Thành phần	Số CAS	Loại giá trị (Dạng phơi nhiễm)	Các thông số kiểm soát / Nồng độ cho phép	Cơ sở
molybdc acid, disodium salt, dihydrate	10102-40-6	TWA (Bụi hạt hít phải qua phổi)	10 mg/m3 (Molypden)	ACGIH
		TWA (Bụi hạt hít phải qua mũi và miệng)	3 mg/m3 (Molypden)	ACGIH
		TWA (Bụi hạt hít phải qua mũi và miệng)	0,5 mg/m3 (Molypden)	ACGIH

Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ hô hấp

Thông thường không yêu cầu các thiết bị bảo hộ hô hấp cá nhân.

Bảo vệ tay
Vật liệu

: Mang găng tay chống hóa chất, chẳng hạn như tấm chắn, cao su butyl hoặc cao su nitrile.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT



BO-LA®

Phiên bản 1.2	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2024/03/05	MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 50001113	Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 2018/07/13
------------------	--	---	--

Ghi chú	: Cần thảo luận với nhà sản xuất gắng tay bảo hộ về mức độ thích hợp với từng nơi làm việc cụ thể.
Bảo vệ mắt	: Chai rửa mắt đựng nước tinh khiết Kính bảo hộ vừa khít Mạng che mặt
Bảo vệ da và cơ thể	: Quần áo không thấm. Chọn đồ bảo hộ theo số lượng và nồng độ các chất nguy hiểm tại nơi làm việc.
Các biện pháp bảo vệ	: Mặc thiết bị bảo hộ thích hợp. Đảm bảo rằng hệ thống rửa mắt và phòng tắm an toàn ở gần nơi làm việc. Luôn luôn có sẵn bộ sơ cứu cùng với các hướng dẫn sử dụng thích hợp. Lên kế hoạch các hoạt động sơ cứu trước khi bắt đầu làm việc với sản phẩm này.
Các biện pháp vệ sinh	: Tránh tiếp xúc với da, mắt và quần áo. Không được hít thở aerosol Không được ăn hoặc uống khi sử dụng. Không hút thuốc khi sử dụng. Rửa tay trước khi nghỉ giải lao và vào cuối ngày làm việc. Biện pháp vệ sinh công nghiệp chung.

9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý	: thể lỏng
Hình thể	: thể lỏng
Màu sắc	: màu vàng nâu
Mùi đặc trưng	: Mùi nhẹ
Ngưỡng mùi	: chưa có dữ liệu
Độ pH	: 7,8 - 8,5 Nồng độ: 100 %
Điểm/khoảng nóng chảy	: chưa có dữ liệu
Điểm sôi/khoảng sôi	: chưa có dữ liệu
Điểm cháy	: Chưa xác định nhưng dự kiến > 95°C
Tỷ lệ hóa hơi	: chưa có dữ liệu

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

BO-LA®



Phiên bản 1.2	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2024/03/05	MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 50001113	Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 2018/07/13
------------------	--	---	--

Tự bốc cháy	:	chưa có dữ liệu
Giới hạn trên của cháy nổ / Giới hạn trên của sự bốc cháy	:	chưa có dữ liệu
Giới hạn dưới của cháy nổ / Giới hạn dưới của sự bốc cháy	:	chưa có dữ liệu
Áp suất hóa hơi	:	chưa có dữ liệu
Tỷ trọng hơi tương đối	:	chưa có dữ liệu
Tỷ trọng tương đối	:	1,34 - 1,36
Khối lượng riêng	:	chưa có dữ liệu
Độ hòa tan Độ hòa tan trong nước	:	chưa có dữ liệu
Hệ số phân tán: n- octanol/nước	:	chưa có dữ liệu
Nhiệt độ tự bốc cháy	:	chưa có dữ liệu
Nhiệt độ phân hủy	:	chưa có dữ liệu
Độ nhớt Độ nhớt, động lực	:	chưa có dữ liệu
Độ nhớt, động học	:	chưa có dữ liệu
Đặc tính cháy nổ	:	Không gây nổ
Đặc tính ôxy hóa	:	Không ôxi hóa
Trọng lượng phân tử	:	Không áp dụng được

10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

Khả năng phản ứng	:	Không phân hủy nếu được lưu trữ và ứng dụng như chỉ dẫn.
Tính ổn định	:	Không phân hủy nếu được lưu trữ và ứng dụng như chỉ dẫn.
Phản ứng nguy hiểm	:	Ổn định trong các điều kiện lưu trữ được đề nghị. Không có mối nguy nào được nhắc đến cụ thể.
Các điều kiện cần tránh	:	Nhiệt, lửa và tia lửa. Tránh nhiệt độ quá cao. Tránh tạo ra aerosol. Bảo vệ khỏi sương giá.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT



BO-LA®

Phiên bản 1.2	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2024/03/05	MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 50001113	Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 2018/07/13
------------------	--	---	--

Vật liệu không tương thích : Tránh axit, bazơ và chất oxy hóa mạnh.

Phản ứng phân hủy và các
sản phẩm độc của phản ứng
phân hủy : Khói độc

11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Độc cấp tính

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Sản phẩm:

Độc tính cấp theo đường
miệng : Ước lượng độc tính cấp: > 2.000 mg/kg
Phương pháp: Phương pháp tính toán

Độc tính cấp do hít phải : Ước lượng độc tính cấp: > 20 mg/l
Thời gian phơi nhiễm: 4 h
Không khí kiểm nghiệm: hơi
Phương pháp: Phương pháp tính toán

Độc tính cấp qua da : Ước lượng độc tính cấp: > 2.000 mg/kg
Phương pháp: Phương pháp tính toán

Ăn mòn/kích ứng da

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Sản phẩm:

Đánh giá : Không bị xếp vào chất gây kích ứng
Kết quả : Không gây kích ứng da

Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt

Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

Sản phẩm:

Kết quả : Không gây kích ứng mắt
Đánh giá : Không bị xếp vào chất gây kích ứng

Kích thích hô hấp hoặc da

Nhạy cảm với da

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Nhạy cảm với hô hấp

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Sản phẩm:

Ghi chú : Không có thông tin sẵn có cho sản phẩm.

Đột biến tế bào mầm (tế bào gen)

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

BO-LA®



Phiên bản 1.2	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2024/03/05	MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 50001113	Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 2018/07/13
------------------	--	---	--

Tác nhân gây ung thư

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Độc tính sinh sản

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

STOT - Tiếp xúc một lần

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

STOT - Tiếp xúc lặp lại

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Độc tính hô hấp

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Thông tin khác

Sản phẩm:

Ghi chú : chưa có dữ liệu

12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Độc môi trường

chưa có dữ liệu

Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy

chưa có dữ liệu

Khả năng tích lũy sinh học

Sản phẩm:

Tính tích lũy sinh học : Ghi chú: chưa có dữ liệu

Độ linh động trong đất

chưa có dữ liệu

Các tác hại khác

Sản phẩm:

Các thông tin sinh thái khác : chưa có dữ liệu

13. THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

Các biện pháp thải bỏ

Chất thải từ cặn : Không được đổ sản phẩm vào cống, rãnh, mương, máng, nơi nước chảy hoặc vứt xuống đất.
Không làm nhiễm bẩn các ao nước, luồng nước hoặc hệ thống mương rãnh bởi các chất hoá học hoặc các thùng chứa đã qua sử dụng
Gửi đến cho một công ty xử lý chất thải có giấy phép

Bao bì nhiễm độc : Loại bỏ các thành phần còn lại.
Loại bỏ như đối với sản phẩm không sử dụng.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

BO-LA®



Phiên bản	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất:	MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN:	Ngày ban hành cuối cùng: -
1.2	2024/03/05	50001113	Ngày ban hành đầu tiên: 2018/07/13

Không tái sử dụng các thùng chứa rỗng.
Không sử dụng hoặc đốt đèn trên thùng rỗng.

Các thùng chứa rỗng cần được đưa tới cơ sở đủ tiêu chuẩn để tái chế hoặc loại bỏ

14. THÔNG TIN KHI VẬN CHUYỂN

Quy định Quốc tế

UNRTDG

Số hiệu UN	:	Không áp dụng được
Tên vận chuyển thích hợp	:	Không áp dụng được
Hạng	:	Không áp dụng được
Nhóm phụ số	:	Không áp dụng được
Nhóm hàng	:	Không áp dụng được
Nhãn	:	Không áp dụng được

IATA-DGR

Số UN/ID	:	Không áp dụng được
Tên vận chuyển thích hợp	:	Không áp dụng được
Hạng	:	Không áp dụng được
Nhóm phụ số	:	Không áp dụng được
Nhóm hàng	:	Không áp dụng được
Nhãn	:	Không áp dụng được
Hướng dẫn đóng gói (hàng hóa máy bay)	:	Không áp dụng được
Hướng dẫn đóng gói (hành khách máy bay)	:	Không áp dụng được

Mã IMDG

Số hiệu UN	:	Không áp dụng được
Tên vận chuyển thích hợp	:	Không áp dụng được
Hạng	:	Không áp dụng được
Nhóm phụ số	:	Không áp dụng được
Nhóm hàng	:	Không áp dụng được
Nhãn	:	Không áp dụng được
Mã EmS	:	Không áp dụng được
Chất ô nhiễm đại dương	:	Không áp dụng được

Vận chuyển trong tàu lớn theo như Phụ lục II của Công ước MARPOL 73/78 và Bộ luật IBC
Không áp dụng cho sản phẩm khi được cung cấp.

Những cảnh báo đặc biệt mà người sử dụng cần lưu ý

Ghi chú	:	Không bị xếp vào loại nguy hiểm hiểu theo các quy định về vận tải.
---------	---	--

15. THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

Các thông tin pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường đối với hóa chất
Luật Hóa Chất số 06/2007/QH12

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT



BO-LA®

Phiên bản 1.2	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2024/03/05	MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 50001113	Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 2018/07/13
------------------	--	---	--

Các thành phần của sản phẩm này được ghi trong danh mục kiểm kê sau:

TCSI	: Không tuân thủ với bản kiểm kê
TSCA	: Sản phẩm chứa (các) chất chưa được liệt kê trong bản kiểm kê TSCA.
AIIC	: Không tuân thủ với bản kiểm kê
DSL	: Sản phẩm này có chứa các thành phần sau không được liệt kê trong các danh sách DSL và NDSL do Canada ban hành. COCOAMIDOPROPYL BETAINE 1-Propanaminium, 3-amino-N-(carboxymethyl)-N,N-dimethyl-, N-C8-18 acyl derivs., hydroxides, inner salts
ENCS	: Không tuân thủ với bản kiểm kê
ISHL	: Không tuân thủ với bản kiểm kê
KECI	: Không tuân thủ với bản kiểm kê
PICCS	: Không tuân thủ với bản kiểm kê
IECSC	: Không tuân thủ với bản kiểm kê
NZIoC	: Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê
TECI	: Không tuân thủ với bản kiểm kê

16. CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC, BAO GỒM CÁC THÔNG TIN KHI XÂY DỰNG VÀ HIỆU ĐÍNH PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung : 2024/03/05
gần nhất

Định dạng ngày tháng : năm/tháng/ngày

Toàn bộ nội dung các cụm từ viết tắt khác

ACGIH : Giá trị giới hạn ngưỡng (TLV) USA. ACGIH

ACGIH / TWA : 8 giờ, trung bình tính theo thời gian

AIIC - Kiểm kê Hóa chất Công nghiệp Úc; ANTT - Cơ quan Quốc gia về Vận tải trên Đất liền của Brazil; ASTM - Hiệp hội Hoa Kỳ về Thử nghiệm Vật liệu; bw - Trọng lượng cơ thể; CMR - Chất gây ung thư, chất gây đột biến hoặc ngộ độc sinh sản; DIN - Tiêu chuẩn của Viện Tiêu chuẩn hóa của Đức; DSL - Danh sách các Chất Nội địa (Canada); ECx - Nồng độ liên quan đến x% đáp ứng; ELx - Tốc độ chất liệu liên quan đến x% đáp ứng; EmS - Bảng Tình trạng khẩn cấp; ENCS - Hóa chất Hiện có và Mới (Nhật Bản); ErCx - Nồng độ liên quan đến x% đáp ứng tốc độ tăng trưởng; ERG - Hướng dẫn Phản ứng Tình trạng khẩn cấp; GHS - Hệ thống hài hòa Toàn cầu; GLP - Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm; IARC - Cơ quan Nghiên cứu Ung thư Toàn cầu; IATA - Hiệp hội Hàng không Toàn cầu; IBC - Mã Quốc tế về Xây dựng và Thiết bị Tàu chuyên chở Hóa chất Độc hại; IC50 - Nồng độ ức chế tối đa 50% tăng trưởng ở đối tượng thử nghiệm; ICAO - Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế; IECSC - Kiểm kê Hóa chất Hiện có tại Trung Quốc; IMDG -

Phiên bản	Ngày tháng sửa đổi,	MÃ SỐ PHIẾU CHỈ	Ngày ban hành cuối cùng: -
1.2	bổ sung gần nhất:	DẤN AN TOÀN:	Ngày ban hành đầu tiên: 2018/07/13
	2024/03/05	50001113	

Hàng hải Quốc tế về Hàng nguy hiểm; IMO - Tổ chức Hàng hải Quốc tế; ISHL - Luật Sức khỏe và An toàn ngành (Nhật Bản); ISO - Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế; KECI - Kiểm kê Hóa chất hiện có Hàn Quốc; LC50 - Nồng độ gây chết người đối với 50% đối tượng được thử nghiệm; LD50 - Liều lượng gây chết người đối với 50% đối tượng được thử nghiệm (Liều lượng Gây chết người Trung bình); MARPOL - Quy ước Quốc tế về Phòng chống Ô nhiễm từ Tàu thuyền; n.o.s. - Không được Quy định Khác; Nch - Tiêu chuẩn Chile; NO(A)EC - Không quan sát thấy nồng độ gây tác dụng (bất lợi); NO(A)EL - Không quan sát thấy mức độ gây tác dụng (bất lợi); NOELR - Không quan sát thấy tốc độ chất liệu gây tác dụng phụ; NOM - Tiêu chuẩn Chính thức Mexico; NTP - Chương trình Độc học Quốc gia; NZIoC - Kiểm kê Hóa chất New Zealand; OECD - Tổ chức phát triển và hợp tác kinh tế; OPPTS - Văn phòng phòng chống ô nhiễm và an toàn hóa học; PBT - Chất Độc hại, Bền và Khó phân hủy; PICCS - Kiểm kê Hóa chất Philippines; (Q)SAR - (Định lượng) Mỗi quan hệ Hoạt động Cấu trúc; REACH - Quy định (EC) Số 1907/2006 của Hội đồng và Nghị viện châu Âu về Đăng ký, Đánh giá, Cấp phép và Hạn chế Hóa chất; SADT - Nhiệt độ Phân hủy Tự tăng tốc; SDS - Phiếu an toàn hóa chất; TCSI - Kiểm kê Hóa chất Đài Loan; TDG - Vận chuyển Hàng hóa Nguy hiểm; TECI - Bảng kê khai tồn kho hóa chất hiện tại của Thái Lan; TSCA - Đạo luật Kiểm soát Độc chất (Hoa Kỳ); UN - Liên Hiệp Quốc; UNRTDG - Khuyến nghị của Liên hiệp quốc về Vận chuyển Hàng hóa Nguy hiểm; vPvB - Rất bền và rất Khó phân hủy; WHMIS - Hệ thống Thông tin An toàn Hóa chất Nơi làm việc

Sự từ chối trách nhiệm

FMC Tập đoàn tin rằng thông tin và khuyến nghị trong tài liệu này (bao gồm cả dữ liệu và báo cáo) là chính xác kể từ ngày của tài liệu này. Bạn có thể liên hệ với FMC Tập đoàn để đảm bảo rằng tài liệu này là mới nhất có sẵn từ FMC Tập đoàn. Không bảo hành thể dục cho bất kỳ mục đích cụ thể, bảo hành thương mại hoặc bất kỳ bảo hành nào khác, thể hiện hoặc ngụ ý, được thực hiện liên quan đến thông tin được cung cấp ở đây. Thông tin được cung cấp ở đây chỉ liên quan đến sản phẩm được chỉ định và có thể không áp dụng được khi sản phẩm đó được sử dụng kết hợp với bất kỳ vật liệu nào khác hoặc trong bất kỳ quy trình nào. Người dùng có trách nhiệm xác định xem sản phẩm có phù hợp với mục đích cụ thể hay không và phù hợp với điều kiện và phương thức sử dụng của người dùng. Do các điều kiện và phương thức sử dụng nằm ngoài tầm kiểm soát của FMC Tập đoàn, FMC Tập đoàn từ chối mọi trách nhiệm và mọi trách nhiệm đối với mọi kết quả thu được hoặc phát sinh từ bất kỳ việc sử dụng sản phẩm nào hoặc phụ thuộc vào thông tin đó.

VN / VI